

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 508/2024/DS-ST
Ngày: 27/11/2024
V/v tranh chấp “Hợp đồng góp
hụi”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trương D Hoa

2/ Ông Châu Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thuỳ Trang - thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

Ngày 27 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 442/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp “Hợp đồng góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 228/2024/QĐXX-ST ngày 04 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Phan Thị Ái A – sinh năm: 1978;

Địa chỉ: ấp B, xã C, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

* **Bị đơn:** Nguyễn Thị D - sinh năm: 1960;

Địa chỉ: ấp E, xã G, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở hiện nay: ấp H, xã G, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Phan Thị Ái A trình bày:**

Tôi là chủ hụi, bà D là hụi viên. Do quen biết nhau nên tôi có cho bà D tham gia nhiều dây hụi, thời gian khai hụi mỗi dây thì tôi không nhớ, tất cả các dây hụi bà D đều đã hốt và tôi đã giao tiền hụi đầy đủ cho bà D. Lúc đầu bà D đóng hụi rất đầy đủ nhưng từ tháng 9/2023 Âm lịch cho đến nay thì bà D không đóng hụi chết cho tôi nữa. Sau đó tôi và bà D chốt nợ lại vào ngày 01/7/2024 Âm lịch, theo biên nhận ngày 01/7/2024 Âm lịch thì bà D còn nợ tôi số tiền hụi chết tổng cộng là 271.600.000 đồng, bà D kêu tôi viết biên nhận dùm bà D và bà D ký tên vào cột bên nợ.

Bà D đã nhiều tháng không đóng tiền hụi chết cho tôi nên nay tôi yêu cầu bà D trả tôi số tiền 271.600.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Tôi không đồng ý theo lời trình bày của bà D, bà D còn nợ tôi tổng số tiền là 271.600.000 đồng, ngoài ra bà D không còn nợ gì tôi nữa. Tôi không đồng ý cho bà D trả dần, yêu cầu bà D trả khi án có hiệu lực pháp luật.

*** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Nguyễn Thị D trình bày:**

Tôi là hụi viên, bà A là chủ hụi. Do quen biết nhau nên tôi có tham gia nhiều dây hụi do bà A làm chủ hụi, thời gian khai hụi mỗi dây thì tôi không nhớ, tất cả các dây hụi tôi đều đã hốt và bà A đã giao tiền hụi cho tôi. Lúc đầu tôi đóng hụi rất đầy đủ nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên từ tháng 9/2023 Âm lịch cho đến nay thì tôi không đóng hụi chết nữa. Sau đó tôi và

A chốt nợ lại vào ngày 01/7/2024 Âm lịch, theo biên nhận ngày 01/7/2024 Âm lịch thì bà A chốt lại tôi còn nợ bà số tiền 271.600.000 đồng, tôi có ký tên và ghi họ tên vào bên nợ. Tuy nhiên, số tiền nợ 271.600.000 đồng là không đúng, bà A cộng lộn của tôi, tôi chỉ có nợ bà A 258.060.000 đồng, bà A cộng lộn của tôi 13.540.000 đồng. Tôi thừa nhận chữ ký và ghi họ tên Nguyễn Thị D trong biên nhận ngày 01/7/2024 Âm lịch là do tôi viết và ký tên. Nay tôi chỉ đồng ý trả cho bà A số tiền 258.060.000 đồng, mỗi tháng trả 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn.

* Tại phiên tòa, nguyên đơn Phan Thị Ái A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn Nguyễn Thị D chỉ đồng ý trả số tiền 258.060.000 đồng, xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ do hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà A khởi kiện yêu cầu bà D trả cho bà số tiền nợ hui, do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Hợp đồng góp hui” theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bà D là bị đơn có nơi cư trú tại: ấp E, xã G, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của bà A, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà A khởi kiện yêu cầu bà D trả số tiền nợ hui 271.600.000 đồng. Do quen biết nhau nên bà A có cho bà D tham gia nhiều dây hui, thời gian khai hui mỗi dây thì bà A không nhớ, tất cả các dây hui tham gia thì bà D đều đã hót và bà A đã giao tiền hui đầy đủ cho bà D. Lúc đầu bà D đóng hui rất đầy đủ nhưng từ tháng 9/2023 âm lịch cho đến nay thì bà D không đóng hui chót cho bà A nữa. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện bà A cung cấp bản chính biên nhận nợ ngày 01/7/2024 âm lịch, theo biên nhận ngày 01/7/2024 âm lịch thì bà D còn nợ bà A số tiền hui chót tổng cộng là 271.600.000 đồng, bà D ký tên vào cột bên nợ. Còn bà D cũng thừa nhận bà có tham gia hui do bà A làm chủ hui, tham gia rất nhiều dây hui và các dây hui thì bà D đều đã hót nhưng bà D còn nợ bà A chỉ 258.060.000 đồng, bà A tính lộn của bà 13.540.000 đồng. Lời trình bày của bà D thì bà A không thừa nhận và bà D cũng không đưa ra được tài liệu chứng cứ để chứng minh, ngoài ra, đối với biên nhận chốt nợ ngày 01/7/2024 âm lịch thì bà thừa nhận chữ ký và ghi họ tên Nguyễn Thị D vào bên nợ là do bà ký, viết. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà A là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về thời gian trả nợ: Bà A yêu cầu bà D trả khi án có hiệu lực pháp luật. Bà D xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng. Việc bà D xin trả dần ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà A được pháp luật bảo vệ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà A, buộc bà D trả cho bà A số tiền 271.600.000 đồng, trả khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Do các bên không có ai yêu cầu về thời hiệu khởi kiện nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 không xem xét về thời hiệu khởi kiện.

[4] Về án phí: Bà D phải chịu án phí đối với yêu cầu của bà A được Hội đồng xét xử chấp nhận nhưng bà D là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí cho bà D.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 91, Điều 94, Điều 95, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Ái A.

Buộc bà Nguyễn Thị D có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thị Ái A số tiền 271.600.000 đồng, thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà D chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị D phải chịu 13.580.000 đồng nhưng bà là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí cho bà.

Hoàn lại cho bà Phan Thị Ái A số tiền 6.790.000 đồng theo biên lai thu số 0007986 ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng đối với đương sự vắng mặt thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhân:

- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Tuyết Hạnh

